

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 03/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

Căn cứ Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-BGDĐT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 3964/TTr-SGDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Sau khi hợp nhất địa giới hành chính với tỉnh Quảng Nam, quy mô giáo dục phổ thông của thành phố Đà Nẵng tăng đáng kể. Riêng năm học 2025-2026, toàn thành phố có gần 43.621 học sinh đăng ký thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập, trong đó có 39.678 em trúng tuyển (chiếm tỷ lệ 91%).

Bên cạnh áp lực về quy mô, cơ cấu môn học cũng xuất hiện sự mất cân bằng. Tỷ lệ học sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn thành phố lựa

chọn các môn khoa học tự nhiên có xu hướng giảm mạnh trong những năm qua, từ 33,3% (năm học 2022-2023) xuống còn 24,8% (năm học 2025-2026). Thực trạng này có nguy cơ gây mất cân bằng giáo dục, làm hẹp cơ hội nghề nghiệp của người học, đồng thời dẫn đến thiếu hụt nhân lực trình độ cao trong các ngành STEM/STEAM và gây lãng phí cơ sở vật chất trường học.

Thực tế nêu trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tổ chức tốt công tác hướng nghiệp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời để học sinh, gia đình chủ động lựa chọn hướng đi phù hợp, góp phần giảm áp lực cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập, đồng thời bảo đảm cơ cấu nguồn nhân lực phát triển bền vững cho thành phố.

Theo số liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026, thành phố hiện có hệ thống giáo dục nghề nghiệp tương đối đa dạng với 23 trường cao đẳng, 09 trường trung cấp, 16 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 20 cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, đào tạo hơn 100 ngành nghề thuộc các khối ngành kỹ thuật-công nghệ, nông nghiệp, dịch vụ, sức khỏe, kinh tế-quản lý, ... cùng với 20 trường ngoài công lập có cấp trung học phổ thông và 04 trung tâm giáo dục thường xuyên. Đây là điều kiện cơ bản để tổ chức phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông theo hướng đa dạng hóa lộ trình học tập, gắn với nhu cầu nhân lực của các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

Ngày 24/3/2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hướng nghiệp và phân luồng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu nhân lực của địa phương. Việc xây dựng Kế hoạch cấp thành phố là căn cứ cần thiết để cụ thể hóa Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích

Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp và triển khai hiệu quả nội dung hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông, giúp người học lựa chọn con đường học tập phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu của thị trường lao động.

Điều chỉnh cơ cấu người học giữa trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp (trung học nghề, đào tạo nghề...), cơ cấu người học giữa bậc đại học và giáo dục nghề nghiệp, qua đó góp phần điều chỉnh cơ cấu nguồn nhân lực phù hợp nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp; cung cấp nguồn lao động kỹ thuật chất lượng cao gắn liền với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và các ngành kinh tế trọng điểm.

Hỗ trợ học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) phát huy sở trường cá nhân, định hướng chính xác lộ trình học tập từ đầu, tiếp cận toàn diện thông tin về thị trường lao động để xóa bỏ định kiến bằng cấp, góp phần giảm áp lực tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông công lập, đồng thời hạn chế tình trạng bỏ học giữa chừng hoặc đào tạo lại do chọn sai ngành nghề.

Tạo cơ hội cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh không theo học trung học phổ thông tham gia đào tạo nghề, có kỹ năng nghề và cơ hội tham gia thị trường lao động; thiết lập cơ chế học liên thông linh hoạt để người lao động tiếp tục nâng cao trình độ khi có nhu cầu.

Giảm dần tỷ lệ lao động hoàn thành chương trình trung học cơ sở và trung học phổ thông mà chưa qua đào tạo nghề, trong định hướng học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở chọn học trung học nghề hoặc học nghề kết hợp học văn hóa, phần đầu ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương vào năm 2030 theo mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Góp phần phát triển giáo dục STEM/STEAM và nguồn nhân lực khoa học, công nghệ từ giáo dục phổ thông.

2. Yêu cầu

Bảo đảm triển khai đồng bộ, khả thi, tiết kiệm, tránh chồng chéo; tuân thủ quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền.

Không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, hoàn cảnh; ưu tiên hỗ trợ học sinh khuyết tật, nhóm yếu thế và học sinh tại các xã, phường miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn.

Bảo đảm học sinh được tư vấn lộ trình rõ ràng nhưng tôn trọng nguyện vọng, năng lực và quyền tự quyết của học sinh; tạo điều kiện chuyển tiếp linh hoạt giữa các luồng giáo dục nhằm thúc đẩy xã hội học tập suốt đời.

Huy động sự tham gia trách nhiệm, đồng bộ của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý và doanh nghiệp trên địa bàn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu nền tảng trong hoạt động tư vấn, định hướng.

3. Nguyên tắc thực hiện

Thực hiện các nguyên tắc về hướng nghiệp và phân luồng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, giúp học sinh nhận thức đúng về bản thân, hiểu biết về thế giới nghề nghiệp, có khả năng lựa chọn hướng đi phù hợp sau khi tốt nghiệp; đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai đầy đủ, hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Phần đầu 100% cơ sở giáo dục phổ thông bố trí phòng hoặc không gian tư vấn hướng nghiệp, phân luồng, sử dụng chung với các phòng chức năng phù hợp

khác theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và được trang bị thiết bị, tư liệu, học liệu theo khả năng và điều kiện của đơn vị.

Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ về công tác hướng nghiệp, phân luồng.

100% học sinh được tham gia hoạt động hướng nghiệp, tư vấn lộ trình học tập và cung cấp thông tin thị trường lao động định kỳ, đồng thời bảo đảm điều kiện để cha mẹ học sinh có nhu cầu được cung cấp thông tin, tư vấn và định hướng nghề nghiệp đối với con em mình.

Phần đầu 100% trường phổ thông huy động được các nguồn lực bên ngoài (doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, làng nghề, chuyên gia, nghệ nhân, cơ sở đào tạo...) tham gia phối hợp thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng.

Phần đầu 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai hiệu quả giáo dục STEM/STEAM gắn với hướng nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Nâng dần tỷ lệ học sinh lựa chọn các môn khoa học tự nhiên, phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ đạt ít nhất 35%, qua đó góp phần tăng số lượng người theo học các ngành khoa học cơ bản, công nghệ, kỹ thuật, STEM/STEAM sau chương trình phổ thông.

Trên 90% cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tham gia phối hợp hỗ trợ công tác hướng nghiệp, phân luồng tại các trường phổ thông.

Nâng dần tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở không trúng tuyển vào trường trung học phổ thông công lập, học sinh bỏ học trung học phổ thông tiếp tục tham gia học tập hoặc tham gia đào tạo nghề kết hợp học kiến thức văn hóa trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN HƯỚNG NGHIỆP, PHÂN LUỒNG

Tổ chức thực hiện nội dung, hình thức, biện pháp hướng nghiệp, phân luồng theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT.

Trong quá trình triển khai, các cơ sở giáo dục cần tăng cường đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp gắn với thực tiễn; chú trọng giáo dục hướng nghiệp xanh, phát triển năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; đồng thời định hướng học sinh tìm hiểu, lựa chọn các ngành, nghề, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của quốc gia và thành phố, trong đó tập trung vào:

- Các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, khoa học tự nhiên và khoa học cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Các ngành, nghề được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về chính

sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Các ngành, lĩnh vực trọng điểm, có nhu cầu nhân lực cao của thành phố như: công nghệ thông tin, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; tài chính quốc tế và dịch vụ tài chính; thương mại, logistics, dịch vụ cảng biển; du lịch và dịch vụ chất lượng cao.

- Các ngành, nghề, lĩnh vực gắn với tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: kinh tế biển; nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển dược liệu; du lịch cộng đồng; bảo tồn và phát huy nghề truyền thống, phát triển các sản phẩm OCOP và các lĩnh vực đặc trưng khác của địa phương.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác triển khai và nâng cao nhận thức

Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp liên thông qua các cấp học, gắn với việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sử dụng hệ thống thông tin đại chúng, mạng xã hội, tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, diễn đàn đối thoại nhằm thay đổi tư duy bằng cấp của phụ huynh và xã hội.

Đẩy mạnh truyền thông về nhu cầu nhân lực các ngành công nghệ cao; chú trọng tuyên truyền tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; biểu dương các gương điển hình học nghề lập nghiệp thành công.

2. Phát triển đội ngũ thực hiện

Tuyển dụng, bố trí cán bộ, giáo viên tư vấn hướng nghiệp có trình độ phù hợp, năng lực, tâm huyết, am hiểu tâm lý lứa tuổi và nắm thông tin thị trường lao động.

Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp tư vấn cho đội ngũ phụ trách công tác hướng nghiệp; đồng thời nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho giáo viên, ưu tiên tiếp cận phương pháp nghiên cứu hiện đại, công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

Các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động huy động sự tham gia của giáo viên, giảng viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học; chuyên gia, doanh nhân, nhà khoa học, nghệ nhân; đại diện chính quyền địa phương, đoàn thể; cha mẹ học sinh trong việc cung cấp thông tin, hướng dẫn trải nghiệm nghề, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp, phân luồng. Khuyến khích tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngay tại địa phương nhằm giảm chi phí, bảo đảm an toàn và tạo điều kiện để học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp phù hợp.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và đẩy mạnh chuyển đổi số

Đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phòng/không gian tư vấn hướng nghiệp.

Rà soát hiện trạng, tăng cường liên kết sử dụng chung phòng thí nghiệm, xưởng thực hành giữa trường phổ thông với các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; hình thành mạng lưới điểm trải nghiệm nghề nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và bảo đảm theo các quy định hiện hành.

Đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại, ưu tiên đầu tư cho vùng khó khăn và các trường chất lượng cao; tập trung đầu tư, nâng cấp, khai thác hiệu quả hệ thống phòng thí nghiệm; phát triển các phòng học STEM/STEAM, không gian trải nghiệm sáng tạo, Robotics, AI nhằm tiếp cận xu hướng công nghệ mới. Khuyến khích các trường huy động nguồn lực xã hội hóa để trang bị thiết bị, học liệu phục vụ dạy học STEM/STEAM.

Hoàn thiện, vận hành tốt hệ thống thông tin thị trường lao động, dự báo cơ cấu ngành nghề và nhu cầu nhân lực của thành phố, bảo đảm cập nhật, sát với thực tế.

Ứng dụng phần mềm trắc nghiệm năng lực, sở thích và khuyến khích công nghệ thực tế ảo (VR/AR) trong mô phỏng nghề nghiệp.

4. Phát triển tài liệu, học liệu và cơ sở dữ liệu

Khai thác hiệu quả học liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp biên soạn tài liệu đặc thù địa phương; xây dựng Cẩm nang điện tử hướng nghiệp cung cấp lộ trình học tập, chính sách tín dụng và dự báo xu hướng việc làm tương lai.

Xây dựng ngân hàng dữ liệu mở (video, bài giảng điện tử, tình huống nghề nghiệp, cơ sở dữ liệu ngành nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, video giới thiệu nghề, tài liệu phục vụ tư vấn, ...) trên cổng thông tin của cơ sở giáo dục hoặc của ngành để người có nhu cầu dễ dàng tiếp cận, khai thác.

Thiết kế các chuyên đề hướng nghiệp lồng ghép giáo dục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Trong điều kiện cho phép, xem xét xây dựng cơ sở dữ liệu để theo dõi, đánh giá kết quả phân luồng không chỉ dừng ở số lượng học sinh tham gia giáo dục nghề nghiệp mà còn đánh giá cả chất lượng, hiệu quả sau phân luồng thông qua các tiêu chí như tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình đào tạo nghề, tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp, mức độ phù hợp giữa ngành nghề đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động, mức độ hài lòng của người học cũng như doanh nghiệp sử dụng lao động, qua đó đánh giá đầy đủ, thực chất kết quả công tác hướng nghiệp và phân luồng trong từng giai đoạn.

5. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học

Triển khai hiệu quả giáo dục STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo hướng tích hợp trong dạy học các môn học và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục hướng nghiệp; gắn nội dung STEM/STEAM với thông tin về các nhóm ngành nghề thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học đang có nhu cầu nhân lực cao trên địa bàn thành phố.

Đổi mới phương thức tổ chức các cuộc thi về STEM/STEAM, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo hướng tăng tính thực tiễn, gắn với vấn đề của địa

phương, khuyến khích sản phẩm có khả năng ứng dụng; mở rộng hình thức thi, triển lãm, trưng bày sản phẩm.

Thành lập, duy trì hoạt động của các câu lạc bộ STEM/STEAM, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, sáng tạo trẻ trong nhà trường; tổ chức cho giáo viên, học sinh làm quen, thực hành các bước cơ bản của nghiên cứu khoa học (đặt vấn đề, xây dựng giả thuyết, thực nghiệm, báo cáo kết quả).

Truyền thông, giới thiệu các gương học sinh, mô hình, sản phẩm STEM/STEAM tiêu biểu nhằm khơi dậy hứng thú học tập, nghiên cứu khoa học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh theo các nhóm ngành khoa học - công nghệ - kỹ thuật.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và phối hợp liên ngành

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về hướng nghiệp và phân luồng; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, làng nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, ...

Xem xét nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố về miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí đi lại, sinh hoạt phí cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi khi tham gia học nghề kết hợp học văn hóa, học sinh tham gia học nghề ở các ngành nghề trọng điểm của thành phố.

Tăng cường kết nối giữa cơ sở giáo dục phổ thông với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn để hỗ trợ chuyên gia, cơ sở vật chất, hướng dẫn học sinh triển khai đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế

Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp... tài trợ trang thiết bị, tài liệu, học liệu phục vụ hướng nghiệp; hỗ trợ học bổng khuyến khích học sinh học nghề và khởi nghiệp.

Tiếp nhận chuyển giao các mô hình hướng nghiệp tiên tiến, tài liệu giảng dạy hiện đại từ các tổ chức quốc tế; thu hút các dự án tài trợ về giáo dục STEM/STEAM và chuyển đổi số.

Phát huy vai trò của Hội Khuyến học, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ trong việc tư vấn, đồng hành cùng học sinh chọn nghề.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

8. Phát triển quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tinh gọn, phân bổ hợp lý, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp, khu công nghiệp và thị trường lao động của thành phố. Quan tâm phát triển mô hình trung học nghề để tăng lựa chọn phân luồng sau trung học cơ sở, bảo đảm phân luồng dựa trên năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

Đổi mới chương trình theo hướng mở, linh hoạt, gắn với chuẩn kỹ năng nghề và nhu cầu xã hội; đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; chú trọng các chương trình song hành (vừa học văn hóa trung học phổ thông vừa học nghề) và liên thông, đặc biệt là liên thông thẳng lên đại học.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí huy động

Ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục.

Nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý và sử dụng

Việc quản lý, sử dụng và công khai các nguồn kinh phí được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, rà soát, sơ kết, tổng kết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng Khung nội dung hướng nghiệp; thẩm định, phê duyệt hoặc ủy quyền thẩm định, phê duyệt tài liệu, học liệu bổ sung do các đơn vị biên soạn.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng.

Định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục trực thuộc. Tổ chức sơ kết, đánh giá, chia sẻ các mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác hướng nghiệp và phân luồng; đồng thời hướng dẫn thống nhất để các cơ sở giáo dục thuận lợi trong tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá kết quả.

Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về phát triển quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp nêu tại mục V.8 Kế hoạch này.

Theo dõi, đánh giá kết quả phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông trên phạm vi toàn thành phố.

Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hướng nghiệp, phân luồng.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, dự báo cơ cấu ngành nghề và nhu cầu nhân lực của thành phố. Tham mưu các chính sách gắn phân luồng học sinh với chiến lược sử dụng lao động của địa phương.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công nghệ mô phỏng; phối hợp hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, STEM/STEAM, vi mạch, bán dẫn và AI.

5. Sở Du lịch, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

Định kỳ cung cấp thông tin nhu cầu nhân lực các ngành mũi nhọn (du lịch, công nghệ cao, bán dẫn, logistics, cảng biển...); làm đầu mối kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham quan, trải nghiệm thực tế tại các xưởng sản xuất, doanh nghiệp.

6. Công an thành phố

Phối hợp hướng dẫn, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường theo quy định.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng

Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan mở các chuyên trang, chuyên mục, chương trình phát sóng về công tác hướng nghiệp và phân luồng.

Triển khai tuyên truyền về hướng nghiệp, phân luồng đồng bộ trên các loại hình báo chí của đơn vị, trong đó ưu tiên đối với các nền tảng số, các sản phẩm truyền thông đa phương tiện; tập trung truyền thông về xu hướng thị trường lao động, nhu cầu các ngành nghề trọng điểm; giới thiệu các mô hình sáng tạo và gương điển hình học nghề lập nghiệp thành công; cập nhật nhanh các thông tin mới nhất về chính sách giáo dục, chỉ tiêu tuyển sinh, các mô hình học tập mới tại thành phố Đà Nẵng.

Phối hợp cung cấp tư liệu, hình ảnh phục vụ công tác tuyên truyền trên các nền tảng truyền thông của thành phố.

Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền về hướng nghiệp, phân luồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của đơn vị; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tập trung vận động thay đổi nhận thức của các bậc cha mẹ học sinh về việc chọn nghề, góp phần thay đổi nhận thức về giá trị của các con đường học tập, đào tạo và phát triển nghề nghiệp, ủng hộ con em đi theo lộ trình phân luồng phù hợp.

Phối hợp tổ chức các phong trào, hoạt động trải nghiệm, ngày hội tư vấn hướng nghiệp ngoài nhà trường.

Huy động mạng lưới tình nguyện viên, chuyên gia nghề nghiệp hỗ trợ tư vấn cho học sinh; ưu tiên phân bổ nguồn lực hỗ trợ học sinh vùng miền núi, vùng có điều kiện khó khăn.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của người dân về hướng nghiệp và phân luồng; vận động gia đình tạo điều kiện để học sinh tham gia các luồng giáo dục phù hợp sau khi hoàn thành chương trình trung học cơ sở.

Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp xã hỗ trợ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho học sinh khi tham gia các hoạt động trải nghiệm, thực hành hướng nghiệp tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề và các địa điểm tổ chức hoạt động trên địa bàn.

Theo thẩm quyền bố trí nguồn lực, chỉ đạo triển khai, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc.

Rà soát, cập nhật thông tin về các cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề truyền thống, nghề nhân và các nguồn lực xã hội tại địa phương để kết nối với nhà trường phục vụ tổ chức hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp cho học sinh theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc theo dõi, thống kê tình hình thanh thiếu niên trên địa bàn sau khi hoàn thành chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông; đề xuất các giải pháp hỗ trợ học tập tiếp tục, đào tạo nghề và giải quyết việc làm trong phạm vi thẩm quyền.

Đối với UBND các xã thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: Huy động già làng, trưởng thôn, người có uy tín tham gia vận động học sinh có nguy cơ bỏ học tiếp tục học tập hoặc tham gia học nghề phù hợp; ưu tiên kết nối các hợp tác xã, làng nghề tại chỗ cho học sinh trải nghiệm.

10. Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hướng nghiệp và phân luồng trong kế hoạch giáo dục của nhà trường; bảo đảm mọi học sinh được tiếp cận hoạt động hướng nghiệp và phân luồng.

Xây dựng Khung nội dung hướng nghiệp, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Bố trí phòng hoặc không gian tư vấn hướng nghiệp và tổ chức hoạt động tư vấn trực quan, đa dạng, hiệu quả, gắn với trải nghiệm thực tiễn.

Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách; tổ chức khảo sát năng lực, sở thích, nguyện vọng của học sinh làm căn cứ tư vấn.

Chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp khai thác hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ trải nghiệm nghề nghiệp cho học sinh; huy động các lực lượng ngoài nhà trường tham gia tích cực trong công tác hướng nghiệp, phân luồng tại đơn vị.

Tổ chức theo dõi, thống kê kết quả phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông hằng năm, qua đó đánh giá hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch giáo dục và các hoạt động tư vấn hướng nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Định kỳ tổ chức tự kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng, làm căn cứ xem xét trong đánh giá chất lượng hoạt động của nhà trường theo quy định.

11. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã

Phối hợp với cơ sở giáo dục phổ thông cung cấp thông tin về ngành nghề, tuyển sinh, lộ trình học tập và cơ hội việc làm; tham gia tư vấn và tổ chức hoạt động hướng nghiệp.

Tạo điều kiện để học sinh phổ thông tham quan, trải nghiệm, thực hành nghề nghiệp, thực tập; bảo đảm các điều kiện về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và các quy định an toàn khác đối với học sinh trong suốt quá trình tham gia hoạt động tại cơ quan, đơn vị.

Ưu tiên, tạo điều kiện để học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng miền núi tham gia các chương trình hướng nghiệp tại đơn vị, bao gồm hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động trải nghiệm, ưu tiên tiếp cận các chương trình tư vấn hướng nghiệp, kết nối giữa nhà trường với cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở sản xuất và doanh nghiệp.

Thực hiện đào tạo và liên thông theo quy định; hỗ trợ học sinh lựa chọn ngành nghề và lộ trình học tập phù hợp.

Phối hợp tổ chức hội thảo, ngày hội hướng nghiệp-tuyển sinh; cung cấp học liệu và dữ liệu trực tuyến phục vụ hướng nghiệp.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ hằng năm

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ sở giáo dục trên địa bàn xây dựng báo cáo tổng kết tình hình thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 6 hằng năm.

Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Báo cáo đột xuất

Thực hiện báo cáo kịp thời bằng văn bản hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền.

3. Công tác sơ kết, tổng kết

Tổ chức đánh giá, sơ kết giữa kỳ tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch vào năm 2028.

Tổ chức tổng kết toàn diện kết quả thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2030, định hướng giai đoạn tiếp theo.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các đơn vị; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các vướng mắc phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và người đứng đầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- BTV ĐU UBND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các TC CT-XH thành phố;
- Như thành phần tại Mục VII;
- CPVP;
- Lưu: VT, SGDDT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Anh Thi